

Ngày	13,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.3%	42.9%	41.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,175 - 13,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,222
Số lượng CPLH (CP)	93,997,369
KLGD BQ 20 phiên (CP)	676,335
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.15
EPS	1,129
P/E	11.5

DT thuần

Q1/24

367

tỷ VNĐ

QoQ: ▼590| -61.7%

YoY: ▲120| 48.5%

LN trước thuế

Q1/24

31.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲16.6| 113%

YoY: ▲13.4| 75.0%

LN sau thuế

Q1/24

27.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲14.0| 106%

YoY: ▲13.0| 91.6%

ROA

2023

2.4%

+/- YoY: ▲1.0%

DT thuần

2023

1,623

tỷ VNĐ

YoY: ▼164| -9.2%

LN trước thuế

2023

124

tỷ VNĐ

YoY: ▲45.2| 56.9%

LN sau thuế

2023

108

tỷ VNĐ

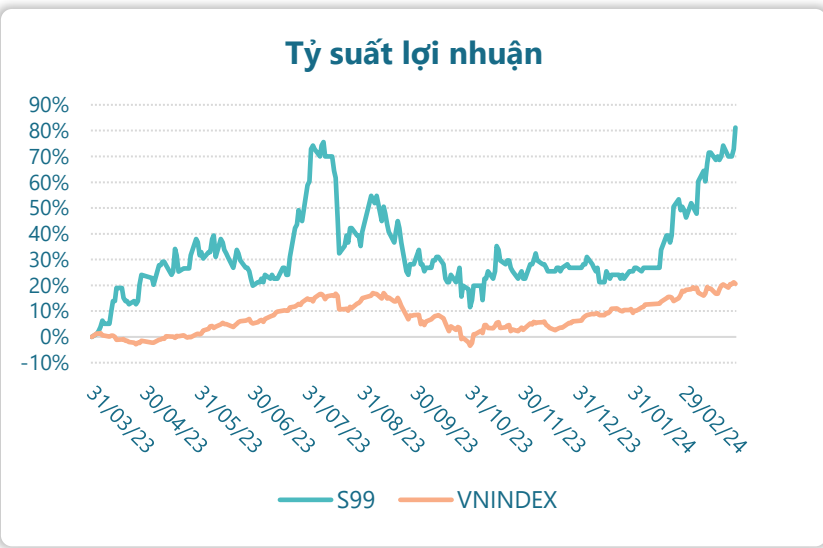
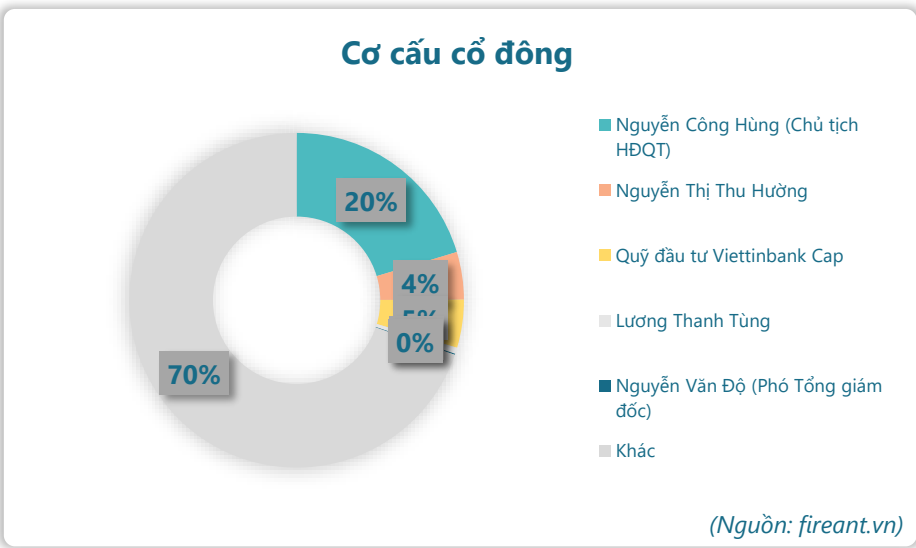
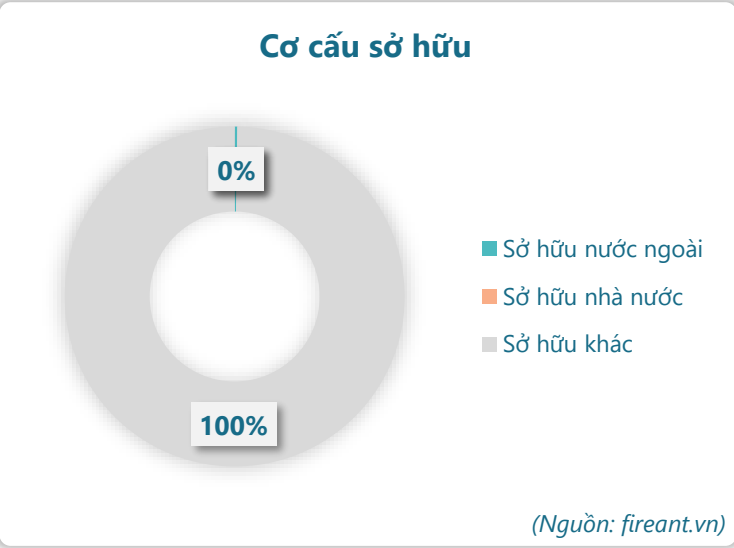
YoY: ▲43.6| 67.4%

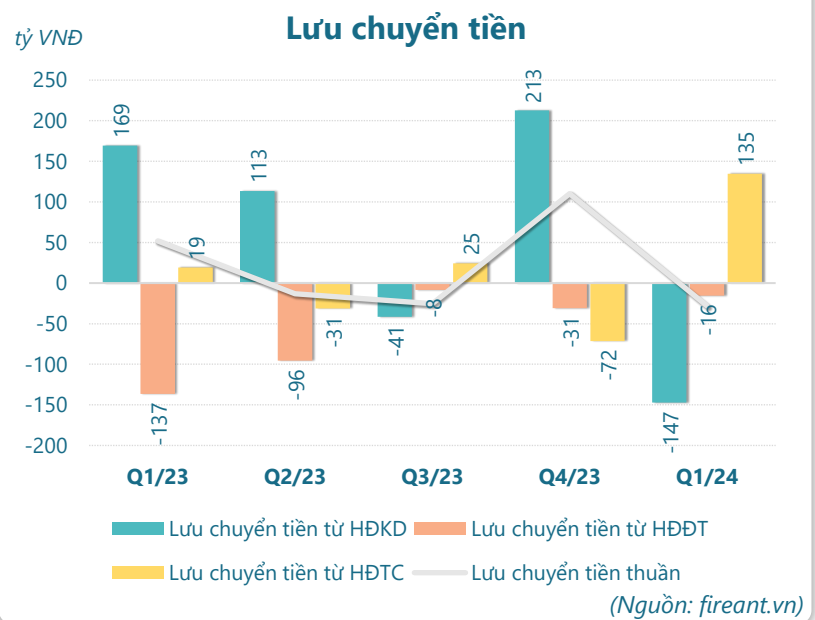
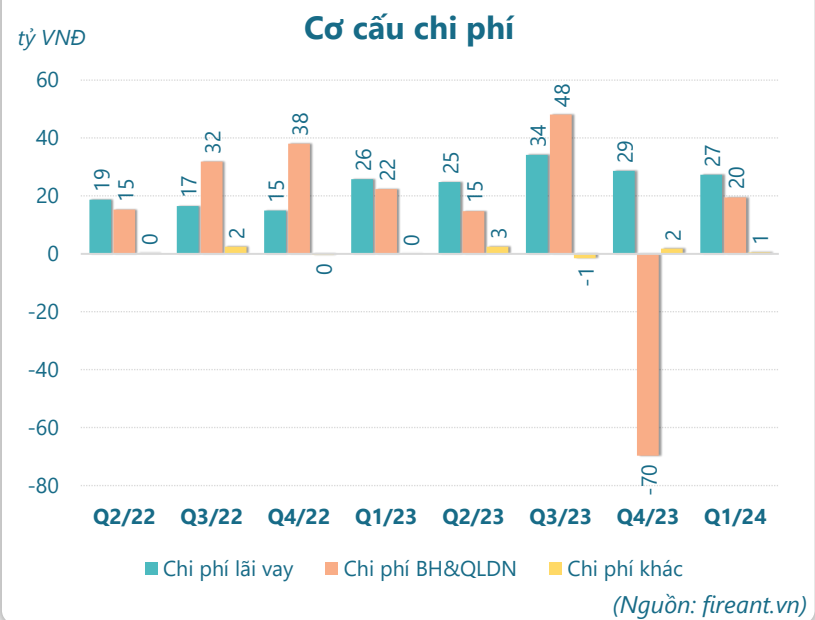
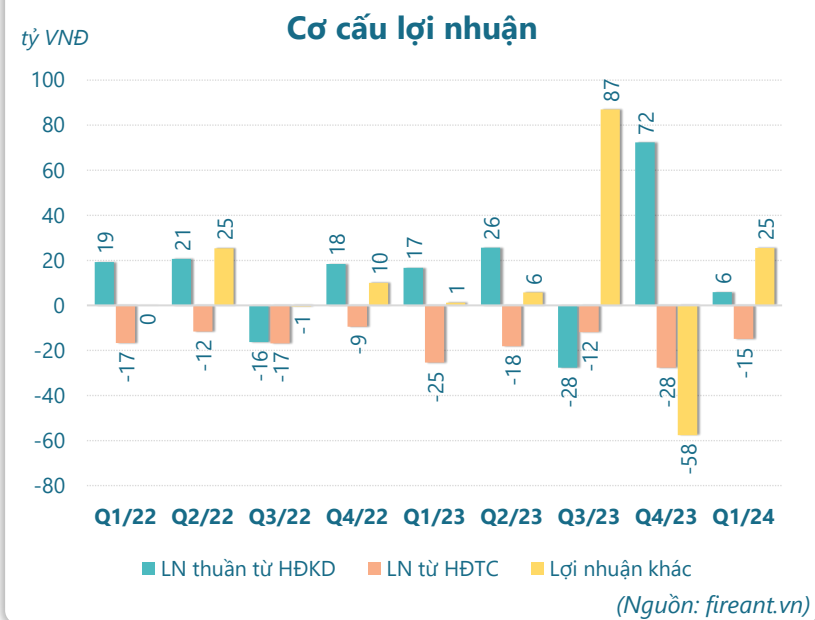
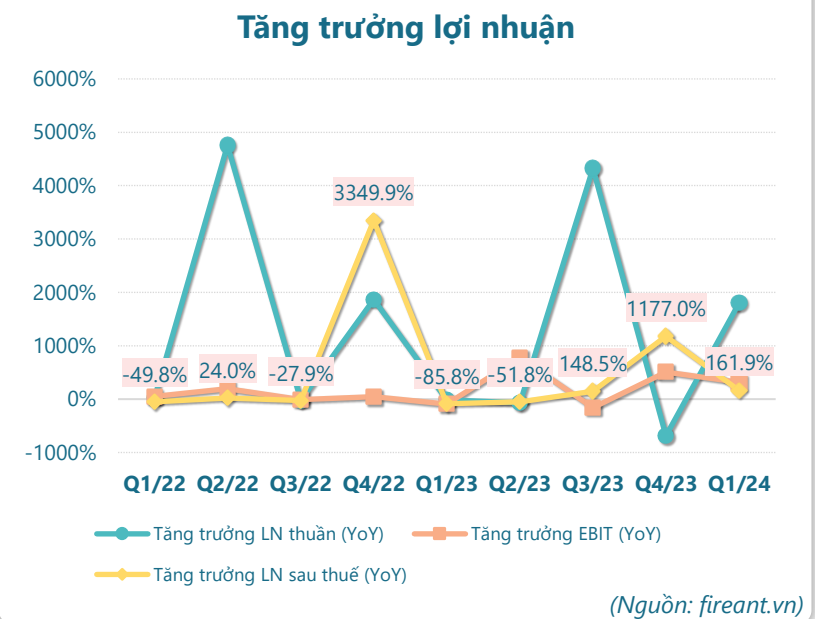
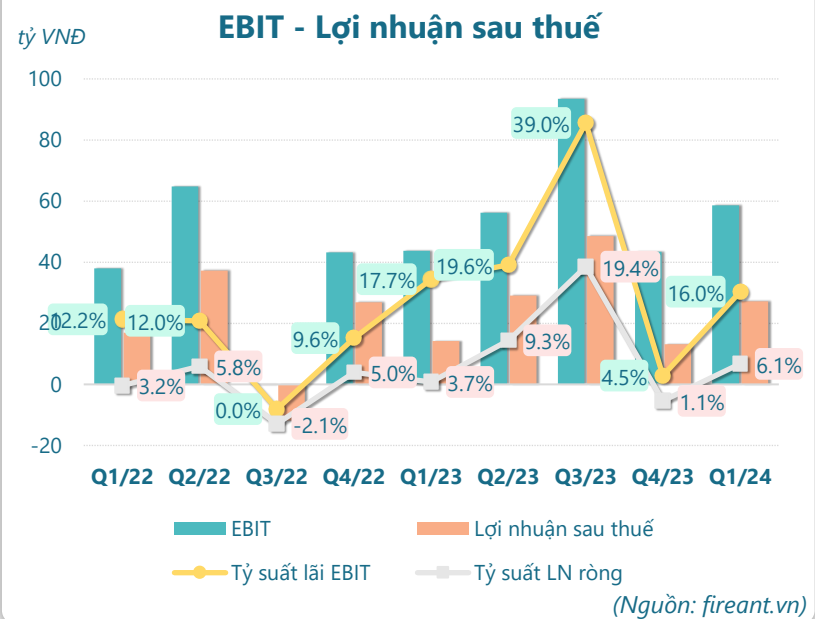
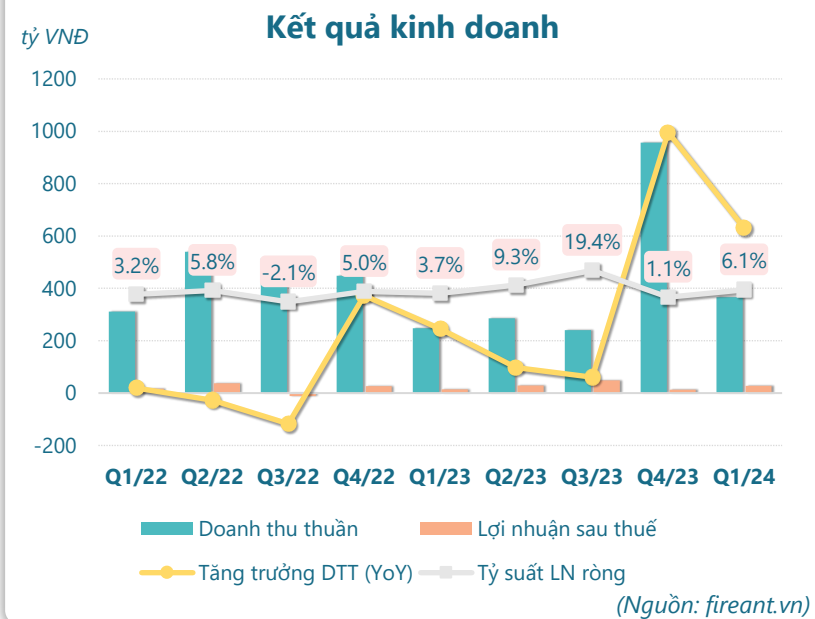
ROE

2023

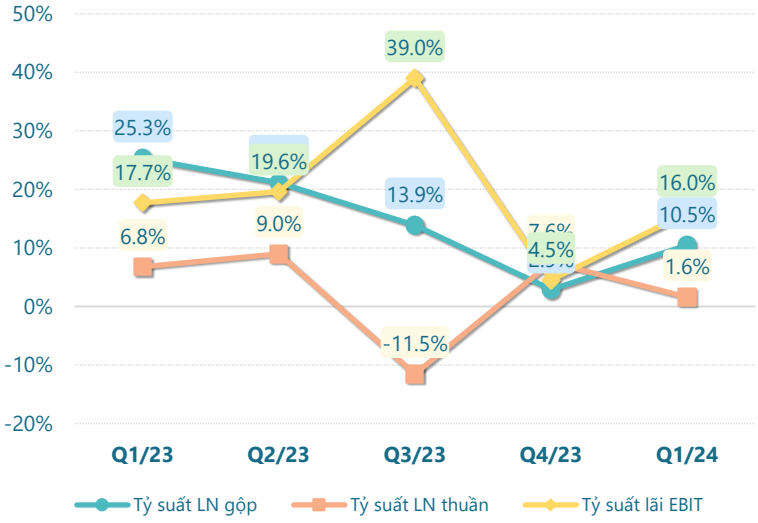
6.2%

+/- YoY: ▲2.3%



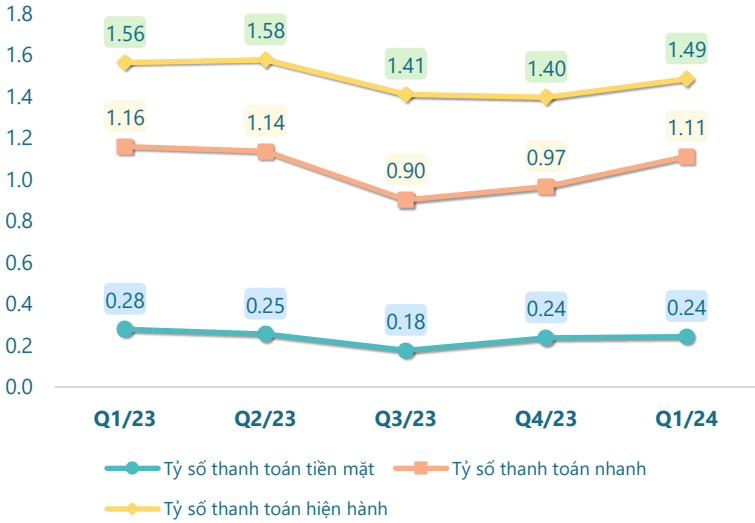


Tỷ suất lợi nhuận



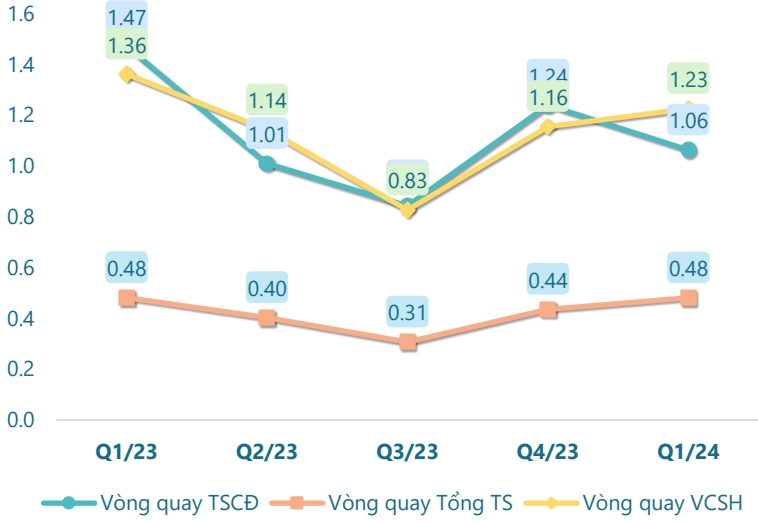
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



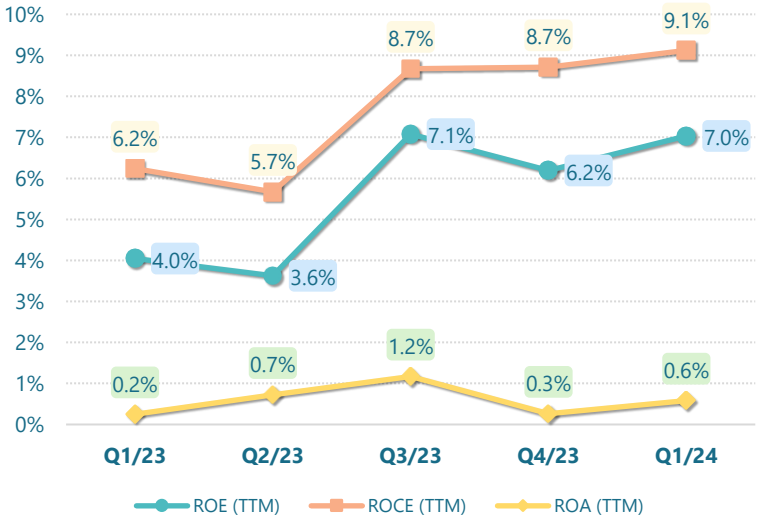
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



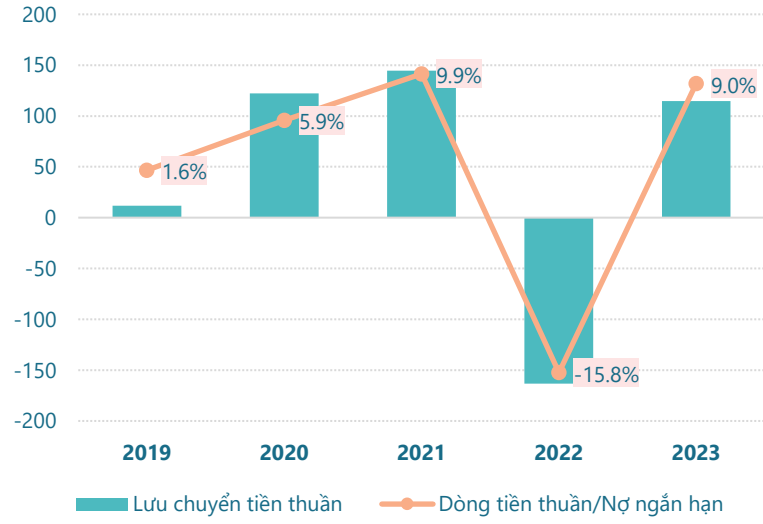
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



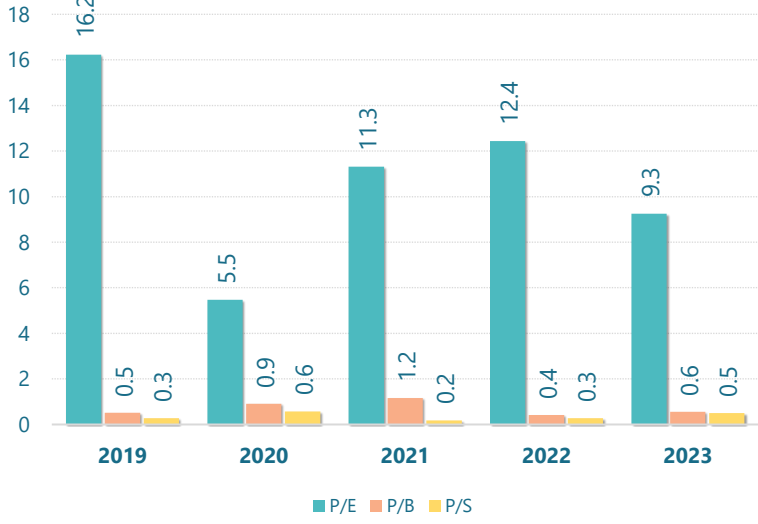
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)